



Glossary of Social Security Terms (Vietnamese)

Bảng thuật ngữ Social Security

Term	Thuật ngữ	Giải thích
AIME - Average Indexed Monthly Earnings	AIME - Thu nhập Trung bình Ấn định Hàng tháng theo chỉ số	Số tiền được sử dụng để tính quyền lợi Social Security của quý vị nếu quý vị được 62 tuổi hoặc bị khuyết tật (hay qua đời) sau năm 1978. Để tìm ra AIME của quý vị, chúng tôi điều chỉnh thu nhập thực tế trong quá khứ của quý vị bằng cách sử dụng “chỉ số tiền lương trung bình”, do đó, quý vị sẽ không bị mất giá trị của thu nhập trong quá khứ (khi tiền có giá trị hơn) so với thu nhập gần đây của mình. Nếu quý vị được 62 tuổi hoặc bị khuyết tật (hay qua đời) trước năm 1978 thì chúng tôi sử dụng Thu nhập Trung bình Hàng tháng.
AME - Average Monthly Earnings	AME - Thu nhập Trung bình Hàng tháng	Số tiền được sử dụng để tính quyền lợi Social Security hàng tháng của quý vị nếu quý vị được 62 tuổi hoặc bị khuyết tật (hay qua đời) trước năm 1978. AME được xác định bằng cách chia tổng thu nhập trong “các năm tính toán” cho số tháng trong cùng các năm đó.
Appeal (Appeal Rights)	Kháng cáo (Quyền kháng cáo)	Quý vị sẽ nhận được thư giải thích bất cứ khi nào Social Security đưa ra quyết định liên quan đến việc quý vị có đủ điều kiện nhận trợ cấp Social Security hoặc Supplemental Security Income hay không. Nếu không đồng ý với quyết định thì quý vị có quyền kháng cáo (yêu cầu chúng tôi xem xét lại trường hợp của quý vị). Nếu quyết định của chúng tôi là sai thì chúng tôi sẽ thay đổi.
Application for Benefits	Nộp đơn xin trợ cấp	<p>Để nhận trợ cấp Social Security, tiền Supplemental Security Income hay Medicare, quý vị phải điền đầy đủ và ký vào đơn xin.</p> <p>Quý vị có thể nộp đơn xin trợ cấp hưu trí, khuyết tật, Medicare và trợ cấp cho người phối ngẫu theo cách trực tuyến, trực tiếp tại một Social Security Office ở địa phương hoặc qua điện thoại theo số 1-800-772-1213. Số TTY của chúng tôi là 1-800-325-0778.</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Application for a Social Security Card	Đơn xin cấp Thẻ Social Security	Mẫu đơn quý vị cần điền để xin số Social Security hoặc thẻ thay thế.
Baptismal Certificate	Giấy chứng nhận rửa tội	Một hồ sơ tôn giáo chính thức về sự ra đời hoặc được rửa tội của quý vị. Trong một số trường hợp, chúng tôi có thể sử dụng giấy chứng nhận rửa tội để xác định tuổi của quý vị.
Base Years	Số năm cơ sở	Trong tính toán ban đầu, số năm cơ sở của một người lao động (người làm công ăn lương) để tính toán các khoản trợ cấp Social Security là những năm sau năm 1950 cho đến năm trước khi được hưởng quyền lợi bảo hiểm hưu trí hoặc khuyết tật. Đối với yêu cầu trợ cấp dành cho người còn sống, số năm cơ sở bao gồm cả năm qua đời của người lao động.
Benefit Verification Letter	Thư xác nhận quyền lợi	Một thư chính thức từ Social Security xác minh số tiền mà một cá nhân nhận được mỗi tháng cho quyền lợi Social Security và/hoặc các khoản tiền Supplemental Security Income. Những thư này thường được phát hành theo yêu cầu từ một người nhận trợ cấp hoặc đại diện được ủy quyền của người đó.
Benefits	Quyền lợi	Social Security chi trả năm loại quyền lợi: <ul style="list-style-type: none"> • Hưu trí • Khuyết tật • Gia đình (người phụ thuộc) • Người còn sống • Medicare <p>Các chương trình trợ cấp hưu trí, gia đình (người phụ thuộc), người còn sống và người khuyết tật trả tiền quyền lợi hàng tháng và Medicare cung cấp bảo hiểm y tế.</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Benefits - Reduced	Quyền lợi - Bị giảm bớt	<p>Quý vị có thể nhận được các khoản trợ cấp hàng tháng bị giảm bớt sau đây trước khi đến tuổi đủ để nghỉ hưu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trợ cấp hưu trí ở tuổi 62 cho đến tháng trước khi quý vị đạt đến tuổi đủ để nghỉ hưu; • Trợ cấp cho chồng hoặc vợ ở tuổi 62 cho đến tháng trước khi quý vị đến tuổi đủ để nghỉ hưu, miễn là quý vị không phải chăm sóc cho người con nào của người phối ngẫu đã qua đời mà chưa đến 16 tuổi hoặc bị khuyết tật và có quyền hưởng trợ cấp; • Trợ cấp cho người góa vợ/chồng bắt đầu bất cứ lúc nào từ tuổi 60, hoặc tuổi 50 nếu quý vị bị khuyết tật, cho đến tháng trước khi quý vị đạt tuổi đủ để nghỉ hưu; • Trợ cấp cho người góa vợ/chồng, nếu người phối ngẫu của quý vị nhận được trợ cấp hưu trí trước tuổi đủ để nghỉ hưu; • Quyền lợi dành cho người khuyết tật nhận được sau khi nhận được trợ cấp hưu trí bị giảm bớt; hoặc • Trợ cấp hưu trí hoặc khuyết tật nhận được sau khi nhận được trợ cấp cho người góa vợ/chồng bị giảm bớt. Điều này chỉ áp dụng nếu quý vị sinh ra trước năm 1928.
Birth Certificate (Original)	Giấy khai sinh (Bản gốc)	<p>Hồ sơ được lưu giữ bởi một cơ quan chính phủ như tiểu bang, quận/hạt, giáo xứ, thành phố hoặc thị xã/khu mà lưu giữ tài liệu về ngày sinh của quý vị.</p>
Child	Trẻ em	<p>Chúng tôi sử dụng thuật ngữ “Trẻ em” để bao gồm con đẻ của quý vị hoặc bất kỳ đứa trẻ nào khác có thể thừa kế tài sản cá nhân của quý vị theo luật Tiểu bang hoặc đáp ứng các yêu cầu cụ thể nhất định theo Đạo luật Social Security; như là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • con nuôi hợp pháp, • một đứa trẻ được coi như con nuôi, • con riêng của vợ/chồng, hay • cháu trai/gái.
Cost of Living Adjustment (COLA)	Điều chỉnh Chi phí Sinh hoạt (Cost of Living Adjustment hay COLA)	<p>Trợ cấp Social Security và tiền Supplemental Security Income có thể được tự động tăng lên mỗi năm để theo kịp với tốc độ tăng chi phí sinh hoạt (lạm phát).</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Computation Years	Các năm tính toán	Các năm tính toán là những năm có thu nhập cao nhất được chọn từ “số năm cơ sở”. Chúng tôi thêm tổng thu nhập vào các năm tính toán và chia cho số tháng của các năm đó để có được AME hoặc AIME. (Chúng tôi sử dụng 35 năm thu nhập cao nhất của quý vị để tính các khoản trợ cấp hưu trí cho quý vị).
CPI-W (Consumer Price Index)	CPI-W (Chỉ số Giá Tiêu dùng)	Một chỉ số được lập bởi U. S. Department of Labor (Bộ Lao động Hoa Kỳ) mà cho thấy biểu đồ sự gia tăng chi phí đối với một số hàng hóa và dịch vụ được chọn. Chỉ số này được sử dụng để tính toán các điều chỉnh chi phí sinh hoạt.
Credits (Social Security Credits)	Điểm tín dụng (Điểm tín dụng Social Security)	Trước đây được gọi là “Quarters of Coverage” (Phần tư Điểm tín dụng Bảo hiểm). Khi quý vị còn đi làm và nộp thuế Social Security, quý vị nhận được điểm tín dụng mà được dùng để tính khả năng hội đủ điều kiện của quý vị đối với các quyền lợi Social Security trong tương lai. Quý vị có thể nhận được tối đa bốn điểm tín dụng mỗi năm. Hầu hết mọi người cần 40 điểm tín dụng để đủ điều kiện hưởng quyền lợi. Những người trẻ tuổi cần ít điểm tín dụng hơn để đủ điều kiện hưởng trợ cấp khuyết tật hoặc quyền lợi dành cho người còn sống.
Decision Notice (Award Letter or Denial Letter)	Thông báo quyết định (Thư cấp quyền lợi hoặc thư từ chối)	Khi quý vị nộp đơn xin quyền lợi Social Security, chúng tôi sẽ quyết định xem quý vị có được nhận được trợ cấp hay không. Chúng tôi gửi cho quý vị một lá thư chính thức giải thích quyết định của chúng tôi và, nếu chấp nhận cấp quyền lợi, chúng tôi sẽ cho biết số tiền quý vị sẽ nhận được mỗi tháng.
Delayed Retirement Credits (DRC)	Điểm tín dụng do nghỉ hưu muộn (Delayed Retirement Credits hay DRC)	Quyền lợi Social Security được tăng thêm một tỷ lệ phần trăm nhất định (tùy theo ngày sinh) nếu một người trì hoãn nhận trợ cấp hưu trí khi quá tuổi đủ để nghỉ hưu. Việc tăng quyền lợi không còn được áp dụng sau 70 tuổi, ngay cả khi người đó tiếp tục trì hoãn việc nhận trợ cấp.
Dependent Benefits	Quyền lợi dành cho người phụ thuộc	Xin xem Quyền lợi dành cho gia đình.
Direct Deposit	Gửi tiền trực tiếp	Cách tiêu chuẩn để nhận trợ cấp Social Security và Supplemental Security Income. Tiền của quý vị được gửi qua đường điện tử đến tài khoản ở một tổ chức tài chính (ngân hàng, công ty tín thác, hiệp hội tiết kiệm và cho vay, đại lý môi giới hoặc hiệp hội tín dụng).

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Disability Benefits	Quyền lợi dành cho người khuyết tật	<p>Quý vị có thể nhận được quyền lợi dành cho người khuyết tật nếu quý vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • chưa đủ tuổi để nghỉ hưu • có đủ điểm tín dụng Social Security và • bị suy yếu sức khỏe nghiêm trọng (về thể chất hoặc tinh thần) mà dự kiến sẽ cản trở quý vị thực hiện công việc “đáng kể” trong một năm trở lên, hoặc bị một bệnh trạng mà được chẩn đoán sẽ dẫn đến tử vong.
Documents (Proofs)	Tài liệu (Bằng chứng)	<p>Các biểu mẫu và giấy tờ như giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn, mẫu W2, tờ khai thuế, chứng thư, v.v. được nộp bởi các cá nhân nộp đơn xin quyền lợi và dịch vụ. Chúng tôi chỉ có thể chấp nhận bản gốc hoặc bản sao có xác nhận của cơ quan lưu giữ tài liệu gốc.</p>
Early Retirement	Nghỉ hưu sớm	<p>Quý vị có thể bắt đầu nhận trợ cấp hưu trí Social Security sớm nhất là ở tuổi 62 nếu được bảo hiểm, nhưng số tiền trợ cấp của quý vị sẽ ít hơn so với số tiền quý vị đáng lẽ sẽ nhận được nếu đợi đến khi đủ tuổi để nghỉ hưu.</p> <p>Nếu quý vị nhận trợ cấp hưu trí sớm thì quyền lợi của quý vị sẽ bị giảm vĩnh viễn, dựa trên số tháng quý vị nhận được trợ cấp trước khi đủ tuổi để nghỉ hưu.</p>
Early Retirement Age	Tuổi nghỉ hưu sớm	Tuổi 62.
Earnings Record (lifetime record of earnings)	Hồ sơ thu nhập (hồ sơ thu nhập trọn đời)	<p>Lịch sử theo thời gian số tiền quý vị kiếm được mỗi năm trong suốt cuộc đời làm việc của mình. Số điểm tín dụng quý vị có được vẫn lưu trong hồ sơ Social Security của quý vị ngay cả khi quý vị đổi việc hay không có thu nhập.</p>
Evidence (Proofs)	Chứng cứ (Bằng chứng)	<p>Các tài liệu quý vị phải nộp để hỗ trợ một yếu tố về quyền lợi hoặc số tiền thanh toán. Những người ở văn phòng Social Security có thể giải thích bằng chứng nào là bắt buộc để thiết lập quyền lợi và giúp quý vị có được bằng chứng đó.</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Family Benefits (Dependent Benefits)	Quyền lợi dành cho gia đình (Quyền lợi dành cho người phụ thuộc)	<p>Khi quý vị đủ điều kiện nhận trợ cấp hưu trí hoặc khuyết tật thì những người sau đây có thể nhận được quyền lợi trên hồ sơ của quý vị:</p> <ul style="list-style-type: none"> • người phối ngẫu nếu người đó đạt ít nhất 62 tuổi (hoặc ở bất kỳ độ tuổi nào nhưng đang chăm sóc một trẻ em chưa đủ 16 tuổi hoặc bị khuyết tật được hưởng quyền lợi theo người phối ngẫu đã qua đời); • con cái nếu chưa lập gia đình và dưới 18 tuổi, hoặc dưới 19 tuổi và là học sinh tiểu học hay trung học toàn thời gian; • con cái từ 18 tuổi trở lên nhưng bị khuyết tật trước tuổi 22; • Vợ/chồng cũ có độ tuổi từ 62 trở lên.
Family Maximum	Mức tối đa dành cho gia đình	Số tiền trợ cấp tối đa trả cho toàn bộ gia đình theo hồ sơ của bất kỳ một người lao động nào.
FICA Tax	Thuế FICA	FICA là từ viết tắt của “Federal Insurance Contributions Act” (Đạo luật Đóng góp Bảo hiểm Liên bang). Đó là tiền thuế khấu lưu từ tiền lương hoặc thu nhập tự doanh của quý vị để nộp vào quỹ các chương trình Social Security và Medicare.
Full Retirement Age	Tuổi đủ để nghỉ hưu	<p>Độ tuổi mà một người lần đầu tiên có thể được hưởng các quyền lợi đầy đủ hay không bị giảm bớt dựa trên tuổi.</p> <p>Đối với người lao động và người phối ngẫu sinh từ năm 1938 trở đi và người góa vợ/chồng sinh từ năm 1940 trở đi, tuổi đủ để nghỉ hưu tăng dần từ 65 tuổi cho đến khi đạt tuổi 67 đối với</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người lao động và người phối ngẫu vào năm 2027 • Người góa vợ/chồng vào năm 2029. <p>Mức tăng này ảnh hưởng đến mức khấu trừ cho những người mà bắt đầu nhận trợ cấp bị giảm bớt. Để biết thông tin về năm sinh của quý vị, hãy xem “Tuổi đủ để nghỉ hưu”.</p>
Medicare (Health Insurance)	Medicare (Bảo hiểm y tế)	<p>Chương trình bảo hiểm y tế liên bang dành cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> • những người từ 65 tuổi trở lên; • một số người còn trẻ bị khuyết tật; và <p>những người bị suy thận vĩnh viễn phải lọc máu hoặc ghép tạng, đôi khi được gọi là bệnh thận giai đoạn cuối (End-Stage Renal Disease hay ESRD).</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Insured Status	Tình trạng được bảo hiểm	Nếu quý vị đã làm việc và kiếm đủ điểm tín dụng Social Security để đủ điều kiện nhận trợ cấp hưu trí hay khuyết tật, hoặc để người phụ thuộc của quý vị đủ điều kiện nhận trợ cấp do tình trạng nghỉ hưu, khuyết tật hoặc tử vong của quý vị, thì quý vị có tình trạng được bảo hiểm.
Lawful Alien Status	Tình trạng ngoại nhân hợp pháp	Đề cập đến những người nhập cảnh vào Hoa Kỳ mà được United States Citizenship and Immigration Services (Cơ quan Di trú và Nhập tịch Hoa Kỳ hay USCIS) (trước đây gọi là INS) cấp phép vĩnh viễn cho đi làm hoặc nhập cảnh vào Hoa Kỳ trên cơ sở tạm thời mà được USCIS (INS) cho phép đi làm.
Lifetime Earnings “Earnings Record”	Thu nhập trọn đời (Hồ sơ thu nhập)	Lịch sử theo thời gian số tiền quý vị kiếm được mỗi năm trong suốt cuộc đời làm việc của mình. Số điểm tín dụng quý vị có được vẫn lưu trong hồ sơ Social Security của quý vị ngay cả khi quý vị đổi việc hay không có thu nhập.
Lump Sum Death Payment	Tiền tử tuất trả một lần	Khoản thanh toán một lần là \$255 được trả cùng với bất kỳ trợ cấp dành cho người còn sống hàng tháng nào đến hạn. Quyền lợi này chỉ được trả cho người vợ/chồng góa hoặc con chưa thành niên của quý vị.
Maximum Earnings	Thu nhập tối đa	Số tiền thu nhập tối đa chúng tôi có thể tính trong bất kỳ năm lịch nào khi tính toán quyền lợi Social Security của quý vị.
Medicaid	Medicaid	Một chương trình liên bang và tiểu bang hỗ trợ chi phí y tế cho những người có thu nhập thấp và nguồn tài sản hạn chế. Các chương trình Medicaid là khác nhau tùy theo từng tiểu bang, nhưng hầu hết các chi phí chăm sóc sức khỏe đều được bao trả nếu quý vị đủ điều kiện nhận cả Medicare và Medicaid.
Month of Election	Tháng lựa chọn	Điều này thường áp dụng cho yêu cầu trợ cấp hưu trí. Trong một số tình huống nhất định, quý vị có thể chọn tháng mà quyền lợi của quý vị sẽ bắt đầu.
Normal Retirement Age	Tuổi nghỉ hưu thông thường	Xin xem “Tuổi đủ để nghỉ hưu”.
Number Holder	Người giữ điểm	Xin xem “Người có lương”.

Term	Thuật ngữ	Giải thích								
Nutrition Assistance Programs	Chương trình Hỗ trợ Dinh dưỡng	Chương trình của U. S. Department of Agriculture nhằm giúp mua thực phẩm cho các gia đình khó khăn.								
OASDI (Old Age Survivors and Disability Insurance)	OASDI (Old Age Survivors and Disability Insurance hay Bảo hiểm cho Người còn sống Cao tuổi và Người khuyết tật)	Chương trình Social Security cung cấp trợ cấp tiền mặt hàng tháng cho người lao động và người phụ thuộc của họ khi họ nghỉ hưu, qua đời hoặc bị khuyết tật.								
Payment Dates for Social Security Benefits	Ngày thanh toán trợ cấp Social Security	<p>Nếu quý vị đã nộp đơn xin trợ cấp Social Security trước ngày 1 tháng 5 năm 1997 thì các khoản thanh toán của quý vị thường được ghi ngày và gửi vào ngày thứ 3 của tháng sau tháng mà khoản thanh toán đến hạn. Ví dụ: khoản thanh toán cho tháng 1 được chuyển vào ngày 3 tháng 2.</p> <p>Nếu ngày thứ 3 của tháng là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ Liên bang thì các khoản thanh toán của quý vị được ghi ngày và gửi vào ngày đầu tiên trước ngày thứ 3 của tháng đó mà không phải là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ Liên bang. Ví dụ: nếu ngày thứ 3 của tháng là Thứ Bảy hoặc Chủ Nhật thì các khoản thanh toán được gửi vào Thứ Sáu trước đó.</p> <p>Nếu quý vị đã nộp đơn xin trợ cấp Social Security vào ngày 1 tháng 5 năm 1997, hoặc sau đó, thì quý vị được chỉ định một trong ba ngày thanh toán mới dựa trên ngày sinh:</p> <table border="1" data-bbox="711 1352 1549 1696"> <thead> <tr> <th>Nếu quý vị sinh ra vào...</th> <th>Khoản thanh toán của quý vị sẽ được gửi vào...</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Ngày 1 đến ngày 10 của tháng</td> <td>Ngày Thứ Tư lần thứ hai trong tháng</td> </tr> <tr> <td>Ngày 11 đến ngày 20 của tháng</td> <td>Ngày Thứ Tư lần thứ ba trong tháng</td> </tr> <tr> <td>Ngày 21 đến cuối tháng</td> <td>Ngày Thứ Tư lần thứ bốn trong tháng</td> </tr> </tbody> </table> <p>Nếu ngày thanh toán vào Thứ Tư theo lịch của quý vị là ngày lễ Liên bang thì chúng tôi sẽ gửi khoản thanh toán của quý vị vào ngày trước đó mà không phải là ngày lễ hợp pháp của Liên bang.</p>	Nếu quý vị sinh ra vào...	Khoản thanh toán của quý vị sẽ được gửi vào...	Ngày 1 đến ngày 10 của tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ hai trong tháng	Ngày 11 đến ngày 20 của tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ ba trong tháng	Ngày 21 đến cuối tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ bốn trong tháng
Nếu quý vị sinh ra vào...	Khoản thanh toán của quý vị sẽ được gửi vào...									
Ngày 1 đến ngày 10 của tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ hai trong tháng									
Ngày 11 đến ngày 20 của tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ ba trong tháng									
Ngày 21 đến cuối tháng	Ngày Thứ Tư lần thứ bốn trong tháng									

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Payment Dates for Supplemental Security Income Payments	Ngày thanh toán tiền Supplemental Security Income	Các khoản thanh toán Supplemental Security Income thường được ghi ngày và gửi vào ngày đầu tiên của tháng đến hạn. Tuy nhiên, nếu ngày đầu tiên của tháng là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ Liên bang thì các khoản thanh toán của quý vị được ghi ngày và gửi vào ngày đầu tiên trước ngày 1 của tháng đó mà không phải là ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày lễ Liên bang.
PIA (Primary Insurance Amount)	PIA (Primary Insurance Amount hay Số tiền Bảo hiểm Cơ bản)	Số tiền trả hàng tháng nếu quý vị là một người lao động đã nghỉ hưu mà bắt đầu nhận trợ cấp ở tuổi đủ để nghỉ hưu hoặc nếu quý vị bị khuyết tật và chưa bao giờ nhận được trợ cấp hưu trí bị giảm bớt theo tuổi.
Proofs	Bằng chứng	Xin xem “Chứng cứ”.
Protective Filing Date	Ngày nộp đơn được bảo vệ	Ngày đầu tiên quý vị liên lạc với chúng tôi về việc nộp đơn xin trợ cấp. Ngày đó có thể được sử dụng để thiết lập ngày nộp đơn sớm hơn so với khi chúng tôi nhận được đơn xin có chữ ký của quý vị.
QC (Quarter of Coverage)	QC (Quarter of Coverage hay Phần tư Điểm tín dụng Bảo hiểm)	Xin xem “Điểm tín dụng (Điểm tín dụng Social Security)”.
Reduction Months	Các tháng hưởng quyền lợi giảm	Các tháng bắt đầu từ tháng đầu tiên quý vị có quyền hưởng khoản trợ cấp bị giảm bớt cho đến, nhưng không bao gồm, tháng mà quý vị đến tuổi đủ để nghỉ hưu.
Representative Payee	Đại diện nhận tiền	Nếu quý vị nhận được trợ cấp Social Security hoặc Supplemental Security Income và không thể tự xử lý các vấn đề tài chính của mình thì chúng tôi (sau khi điều tra cẩn thận) sẽ chỉ định người thân, bạn bè hoặc một bên quan tâm để xử lý các vấn đề Social Security của quý vị. Đại diện nhận tiền được yêu cầu duy trì hồ sơ kế toán đầy đủ và định kỳ cung cấp báo cáo cho cơ quan Social Security .
Retirement Age - Full Benefits	Tuổi nghỉ hưu - Quyền lợi đầy đủ	Tuổi đủ để nghỉ hưu đã là 65 tuổi trong nhiều năm. Tuy nhiên, bắt đầu từ năm 2020 (đối với người lao động và người phối ngẫu sinh từ năm 1938 trở đi hoặc người góa vợ/chồng sinh từ năm 1940 trở đi) tuổi nghỉ hưu tăng dần từ 65 tuổi cho đến khi đạt tuổi 67 trong năm 2022.

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Retirement Age - Minimum	Tuổi nghỉ hưu - Tối thiểu	Độ tuổi tối thiểu để nghỉ hưu—62 tuổi đối với người lao động và 60 tuổi đối với người góa vợ/chồng. Quý vị có thể chọn nhận trợ cấp bị giảm bớt bất cứ lúc nào trước khi quý vị đạt đến tuổi đủ để nghỉ hưu.
Retirement Earnings Test	Đánh giá Thu nhập Hưu trí	Nếu quý vị nhận được trợ cấp Social Security hàng tháng trước tuổi đủ để nghỉ hưu và vẫn đi làm thì thu nhập của quý vị từ tiền lương và/hoặc tự làm chủ không thể vượt quá một số tiền nhất định mà không làm giảm trợ cấp hàng tháng của quý vị.
Retroactive Benefits (Back Pay)	Quyền lợi hồi tố (Trả ngược lại cho trước đó)	Quyền lợi hàng tháng mà quý vị có thể được hưởng trước tháng quý vị thực sự nộp đơn, nếu quý vị đáp ứng được các yêu cầu.
Retirement Benefit	Quyền lợi hưu trí	Tiền phải trả cho quý vị khi nghỉ hưu nếu quý vị có đủ điểm tín dụng Social Security.
Self-employment Income	Thu nhập tự kinh doanh	Quý vị là người tự làm chủ nếu vận hành một hoạt động thương mại, kinh doanh hoặc nghề nghiệp, dù với tư cách cá nhân hay một đối tác, và có thu nhập ròng từ \$400 trở lên trong một năm tính thuế.
Social Security	Social Security (An Sinh Xã Hội)	Social Security được dựa trên một khái niệm đơn giản: Trong khi quý vị còn đi làm, quý vị phải nộp thuế cho hệ thống Social Security và khi quý vị nghỉ hưu hoặc bị khuyết tật thì quý vị, người phối ngẫu và con cái quý vị nhận được trợ cấp hàng tháng dựa trên thu nhập được báo cáo của quý vị.
Social Security Number (Social Security Card)	Số Social Security (Thẻ Social Security)	Sự kết nối đầu tiên và liên tục của quý vị với Social Security chính là số Social Security gồm chín chữ số của quý vị. Điều này giúp chúng tôi duy trì hồ sơ chính xác về tiền lương hoặc thu nhập tự kinh doanh mà được quy định theo Đạo luật Social Security và theo dõi hồ sơ của quý vị sau khi quý vị bắt đầu nhận trợ cấp Social Security.

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Social Security Office	Văn phòng Social Security	<p>Quý vị có thể gọi số điện thoại miễn phí của chúng tôi, 1-800-772-1213, để nhận được các dịch vụ Social Security. Số TTY của chúng tôi là 1-800-325-0778. Dịch vụ số điện thoại miễn phí này có sẵn từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối trong bất kỳ ngày làm việc nào. Tất cả các cuộc gọi đều được giữ bí mật.</p> <p>Xin xem Công cụ Định vị Văn phòng Social Security của chúng tôi để biết địa chỉ văn phòng tại địa phương quý vị. Ngoài ra, nhiều dịch vụ hiện có sẵn thông qua Internet.</p> <p>Các dịch vụ của chúng tôi đều không tính phí.</p>
Spouse	Người phối ngẫu	<p>Khi người lao động nộp đơn xin trợ cấp, quý vị được coi là người phối ngẫu của người đó nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • quý vị và người lao động đã kết hôn; hoặc • quý vị sẽ có tư cách là người chồng hoặc người vợ đối với tài sản cá nhân của người đó nếu họ không để lại di chúc; hoặc • quý vị đã thực hiện một nghi lễ kết hôn trong sự thành tín, điều mà sẽ có giá trị ngoại trừ một trở ngại về mặt pháp lý.
SS-5	SS-5	Đơn xin cấp Thẻ Social Security.
Supplemental Security Income (SSI)	Supplemental Security Income (SSI)	Một chương trình thu nhập bổ sung của liên bang được tài trợ bởi nguồn thuế chung (không phải thuế Social Security). Chương trình này trợ giúp người cao tuổi, người mù và người khuyết tật có thu nhập và nguồn tài sản hạn chế bằng cách cung cấp các khoản thanh toán tiền mặt hàng tháng để đáp ứng các nhu cầu cơ bản về thực phẩm, quần áo và chỗ ở.

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Survivors Benefits	Quyền lợi dành cho người còn sống	<p>Các quyền lợi dựa trên hồ sơ của quý vị (trong trường hợp quý vị qua đời) được trả cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Người vợ/chồng góa từ 60 tuổi trở lên, 50 tuổi trở lên nếu bị khuyết tật, hoặc ở bất kỳ độ tuổi nào nếu đang chăm sóc cho một trẻ em dưới 16 tuổi hoặc bị khuyết tật trước 22 tuổi; • Con cái, nếu chưa lập gia đình và dưới 18 tuổi, dưới 19 tuổi nhưng vẫn đi học, hoặc từ 18 tuổi trở lên nhưng bị khuyết tật trước 22 tuổi; và • cha mẹ, nếu quý vị cung cấp ít nhất một nửa tiền trợ cấp của họ. <p>Một người vợ/chồng cũ cũng có thể đủ điều kiện nhận trợ cấp cho vợ/chồng góa trong hồ sơ của quý vị.</p> <p>Khoản thanh toán một lần đặc biệt là \$255 có thể được trả cho người phối ngẫu hoặc con chưa thành niên của quý vị.</p>
Wage Earner	Người có lương	<p>Người mà kiếm được điểm tín dụng Social Security trong khi làm việc có lương hoặc có thu nhập tự làm chủ. Đôi khi được gọi là “Người giữ điểm” hoặc “Người lao động”.</p>
Wages	Lương	<p>Tất cả các khoản thanh toán cho các dịch vụ được thực hiện cho một chủ thuê lao động. Tiền lương không cần phải là tiền mặt. Giá trị tiền mặt của tất cả các khoản lương thưởng được trả cho một nhân viên dưới bất kỳ hình thức nào khác ngoài tiền mặt cũng được coi là tiền lương, trừ khi hình thức thanh toán đó không được quy định cụ thể theo Đạo luật Social Security.</p>
Widow	Người góa chồng	<p>Quý vị được coi là người góa vợ/chồng của người lao động nếu, tại thời điểm người đó qua đời:</p> <ul style="list-style-type: none"> • quý vị và người lao động đã kết hôn hợp lệ; hoặc • quý vị sẽ có tư cách là người chồng hoặc người vợ đối với tài sản cá nhân của người đó nếu họ không để lại di chúc; hoặc • quý vị đã thực hiện một nghi lễ kết hôn trong sự thành tín, điều mà sẽ có giá trị ngoại trừ một trở ngại về mặt pháp lý. <p>Độ tuổi tối thiểu để nhận trợ cấp cho người góa vợ/chồng là 60 hoặc 50 nếu bị khuyết tật.</p>

Term	Thuật ngữ	Giải thích
Widower	Người góa vợ	Xin xem “Người góa chồng”.
Work Credits	Điểm tín dụng việc làm	Xin xem “Điểm tín dụng”.
Worker	Người lao động	Xin xem “Người có lương”.



Securing today
and tomorrow

Social Security Administration

September 2020

Glossary of Social Security Terms (Vietnamese)

Bảng thuật ngữ Social Security

Produced and published at U.S. taxpayer expense

Biên soạn và xuất bản bằng chi phí của người đóng thuế Hoa Kỳ